

Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ
2025

Ninh Bình, ngày 27 tháng 11 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đình Q, sinh ngày 23/03/1991; Nơi cư trú: Xóm B, thôn V, xã N, tỉnh Ninh Bình;

Căn cước công dân số: 036091009985 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 09/9/2022.

- *Bị đơn*: Chị Vũ Thị An C, sinh ngày 08/4/2002; Nơi cư trú: Xóm B, thôn V, xã N, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ liên lạc: Thôn L, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cước công dân số: 036302004495 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1 cấp ngày 09/9/2022.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình Q và chị Vũ Thị An C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình Q và chị Vũ Thị An C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Vũ Thị An C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 21/02/2022 (hiện tại cháu H đang ở với chị C).

Anh Trần Đình Q nhận cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tính từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung thành niên và tự lập được.

Anh Trần Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Đình Q nhận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002887 ngày 14/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Trần Đình Q đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên